TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG MÃ** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2020/HSST
Ngày 28 tháng 4 năm 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lô Văn Long

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Thành Vân và ông Tòng Văn Toán

- Thư ký phiên toà: Ông Bùi Quang Hùng là Thư ký Toà án nhân dân huyện Sông Mã.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên toà: Ông Sộng Nỏ Ly - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 4 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 37/2020/HSST ngày 9 tháng 4 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Lường Văn M, sinh năm 1989, tại S M, Sơn La

Nơi ĐKHKTT: Bản Nà H, xã Nậm T, huyện S M, tỉnh Sơn La. Tạm trú tại: Bản Co Kh, xã Chiềng Ph, S M, Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lường Văn I và bà Lường Thị T; Có vợ là Lường Thị Th và 02 con.

Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt; Bị cáo bị tạm giữ, giam từ 02/01/2020 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*: Chị Lường Thị Th, sinh năm 1986; Trú tại: Bản Co Kh, xã Chiềng Ph, huyện S M, tỉnh Sơn La, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 30 phút ngày 02/01/2020 tổ công tác Công an Đồn Mường Lầm phối hợp với Công an xã Mường Lầm, Sông Mã làm nhiệm vụ tại bản Lốm Hỏm, Mường Lầm, Sông Mã phát hiện Lường Văn M, sinh năm 1989, trú tại bản Nà H, Nậm T, S M điều khiển xe mô tô theo hướng từ bản Lốm Hỏm, Mường Lầm về xã Chiềng Phung có biểu hiện khả nghi. Tổ công tác đã ra hiệu dừng xe để kiểm tra, phát hiện trong túi áo bên trái đang mặc của Minh 01 gói

nilon màu trắng chứa 03 viên nén màu hồng (M khai nhận là Hồng phiến). Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang đối với Lường Văn M về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng: thu giữ 01 gói nilon màu hồng chứa 03 viên nén màu hồng, ngoài ra tổ công tác còn tạm giữ 01 xe mô tô Wave α nhãn hiệu Honda biển kiểm soát 26K4-0523, số khung 8083158, số máy 304869 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel, số Imel 1: 359545080094809, số Imel 2: 359545080094817.

Ngày 03/01/2020 tại phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, Hội đồng bóc mở niêm phong tiến hành cân tịnh và trích mẫu giám định, kết quả: 03 viên nén màu hồng thu giữ của Minh có khối lượng là 0,31 gam đã sử dụng toàn bộ để gửi giám định ký hiệu M.

Kết luận số 174 ngày 06/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận: *"Mẫu gửi giám định ký hiệu M là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,31 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ 0,31 gam; loại Methamphetamine".*

Tại cơ quan CSĐT Công an huyện Sông Mã bị cáo Lường Văn M khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 02/01/2020 Lường Văn M điều khiển xe mô tô Wave α biển kiểm soát 26K4-0523 đi từ bản Co Kh, Chiềng Ph, S M đem theo số tiền 300.000VNĐ đến bản Nà H, Nậm T, Sông Mã để đưa tiền cho bố đẻ là Lường Văn I. Khi M đến bản Nà H thì không thấy bố nên đi lên lán nương ở bản Lốm Hỏm, Mường Lầm, sau khi gặp và đưa tiền cho bố xong M đi về. Khi về đến địa phận bản Lốm Hỏm, Mường Lầm, M gặp một người đàn ông dân tộc Mông khoảng 26 tuổi không quen biết ở ven đường, M dừng lại để hỏi người này có biết chỗ nào có ma túy bán không, người này nói "có lấy không" M trả lời là "có", đồng thời đưa cho người đàn ông đó tờ tiền 100.000VNĐ nói lấy cả heroine và hồng phiến, sau khi nhận tiền người đàn ông đó lấy từ trong túi áo ra 01 gói nilon màu trắng chứa 03 viên hồng phiến đưa cho M và nói chỉ có hồng phiến. M nhận lấy gói hồng phiến để vào trong túi áo bên trái đang mặc rồi điều khiển xe đi về, đi được khoảng 01km thì bị tổ công tác Công an đồn Mường Lầm, Công an xã Mường Lầm làm nhiệm vụ kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang thu giữ gói nilon màu trắng chứa 03 viên hồng phiến và một số đồ vật, tài sản như đã nêu trên.

Bản Cáo trạng số 38/CT-VKS ngày 8 tháng 4 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Sông Mã để xét xử bị cáo Lường Văn M về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lường Văn M đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lường Văn M phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Lường Văn M: Từ 18 đến 24 tháng tù;

Đề nghị Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo;

Về xử lý vật chứng và án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Lường Văn M không có ý kiến gì đối đáp với lời luận tội của Kiểm sát viên, chỉ xin được giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cở sở xem xét đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về các chứng cứ xác định tội danh: Hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Đồn Công an Mường Lầm, huyện Sông Mã lập vào hồi 10 giờ 40 phút ngày 02/01/2020, bắt quả tang Lường Văn M có hành vi cất dấu 03 viên nén màu hồng có khối lượng 0,31 gam nghi là ma túy;

- Vật chứng bị thu giữ gồm 03 viên nén màu hồng có khối lượng 0,31 gam; Kết luận giám định số 174 ngày 6/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: :*"Mẫu gửi gám định ký hiệu M là ma túy; Loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định ký hiệu là 0,31 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,31 gam; loại Methamphetamine"*.

- Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của bị cáo về thời gian, địa điểm, diễn biến việc thực hiện tội phạm.

Tại phiên toà bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi, bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai như đã khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án và hoàn toàn nhất trí với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã. Bị cáo khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc bị cáo đã thực hiện. Như vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS là đảm bảo theo quy định của pháp luật.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 02/01/2020 Lường Văn M đã có hành vi tàng trữ 0,31 gam ma túy, loại Methamtaphemine, mục đích để sử dụng.

Hành vi bị cáo thực hiện đã phạm vào tội: Tàng trữ trái phép chất ma tuý theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự có khung hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

[3] Đánh giá tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã vi phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương nên cần xử lý nghiêm.

[4] Đánh giá về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt thể hiện ở việc bị cáo không có tiền án, tiền sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Để trừng trị đối với người đã thực hiện hành vi phạm tội, cũng như công tác đấu tranh phòng chống tội phạm về ma túy, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định mới đảm bảo cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung là phạt tiền: Hội đồng xét xử thấy bị cáo không có tài sản gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về tình tiết và đối tượng liên quan:

- Đối với người đàn ông dân tộc Mông là người đã bán ma tuý cho bị cáo tại khu vực bản Lốm Hỏm, xã Mường Lầm, huyện Sông Mã ngày 02/01/2020. Do không xác định được tên, địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án này.

[7] Về xử lý vật chứng: Vật chứng đang bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Mã gồm: 0,20 gam ma túy, loại methamphetamine; 01 vỏ phong bì

thư niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở; 01 túi nilon màu trắng; 01 (một) chiếc chiếc xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, màu đỏ - đen có BKS: 26K4-0523, số khung: 8083158, số máy: 034869, xe đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Itel, màu đen, có số IMEI1: 359545080094809, số IMEI2: 359545080094817, điện thoại đã vỡ màn hình và đã qua sử dụng.

- Đối với 0,20 gam ma túy, loại methamphetamine; 01 vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở; 01 túi nilon màu trắng là vật nhà nước cấm lưu hành và vật không có giá trị sử dụng, nên cần tịch thu để tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Itel, màu đen, có số IMEI1: 359545080094809, số IMEI2: 359545080094817, điện thoại đã vỡ màn hình và đã qua sử dụng. Được xác định là tài sản của bị cáo, nhưng bị cáo không sử dụng vào mục đích phạm tội, nên cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 (một) chiếc chiếc xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, màu đỏ - đen có BKS: 26K4-0523, số khung: 8083158, số máy: 034869, xe đã qua sử dụng là phương tiện bị cáo Minh sử dụng đi mua ma túy, không có trong cơ sở dữ liệu xe vật chứng. Theo lời khai của bị cáo chiếc xe mô tô nêu trên là do bị cáo mua của một người phụ nữ thu mua sắt vun không quen biết đem về sửa chữa để phục vụ trong sinh hoạt, xe không có giấy đăng ký là tài sản chung của gia đình bị cáo Lường Văn M và vợ là Lường Thị Th. Khi bị cáo Lường Văn M sử dụng vào việc phạm tội thì vợ bị cáo không biết, tại phiên tòa chị Lường Thị Th đề nghị xin được trả lại chiếc mô tô là có căn cứ, nên cần trả lại cho chị Lường Thị Th chiếc xe mô tô có đặc điểm nêu trên.

[8] Về án phí: Bị cáo Lường Văn Minh phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo: **Lường Văn M** phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt: **Lường Văn M 18** *(Mười tám)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 02/01/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu để tiêu huỷ: 0,20 gam ma túy, loại methamphetamine; 01 vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở; 01 túi nilon màu trắng;

- Trả lại cho bị cáo Lường Văn M 01 (một) điện thoại di động hiệu Itel, màu đen, có số IMEI1: 359545080094809, số IMEI2: 359545080094817, điện thoại đã vỡ màn hình và đã qua sử dụng.

- Trả lại cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Lường Thị Th 01 (một) chiếc chiếc xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, màu đỏ - đen có BKS: 26K4-0523, số khung: 8083158, số máy: 034869, xe đã qua sử dụng.

Những vật chứng trên theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập hồi 09 giờ 45 phút ngày 8 tháng 4 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã.

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ Ban Thường Vụ Quốc hội. Bị cáo Lường Văn M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

4. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Bị cáo, người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo
- VKS huyện Sông Mã
- Trại giam
- TAND tỉnh Sơn La
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La
- THAHS
- CCTHADS huyện Sông Mã
- Người liên quan
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lô Văn Long